

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ PHƯỚC LONG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Bản án số: 25/2018/HS-ST

Ngày 09-4-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHƯỚC LONG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Quý

Ông Phạm Khoa Nam

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Vui – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phước Long xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 19/2018/TLST-HS ngày 02/02/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QDDXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

Lại Phước H; sinh năm: 1990; tại: Bình Phước.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nơi sinh sống: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lại Cao Đ và bà Phạm Thị X; bị cáo chưa có vợ và con; tiền án: ngày 15/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù có thời hạn về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2011/HSST và ngày 04/12/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù có thời hạn về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/2014/HSST; tiền sự: không; nhân thân: không; bị bắt, tạm giữ ngày

16/11/2017 đến ngày 21/11/2017 bị tạm giam đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Hoàng Phi T; sinh năm: 1991; tại: Bình Phước.

Nơi đăng ký thường trú: khu phố P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nơi sinh sống: khu phố G, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên Chúa Giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn Đ và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ: Lê Bích T, sinh năm 1995 và 01 con: Lê Trọng K, sinh ngày: 31/8/2016; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 11/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù có thời hạn về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 19/2014/HSST; bị bắt, tạm giam ngày 21/11/2017 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn H, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn I, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm: 1954 (có mặt).

Địa chỉ: Khu phố P, phường P, TX. P, tỉnh Bình Phước.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

Bà Lê Thị Hồng T, sinh năm 1967 (có mặt)

Địa chỉ: khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

Chị Trần Thị Diễm M, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: thôn I, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước

Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, bản cáo trạng và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 16/11/2017, Lại Phước H đến Trung tâm thương mại phường Long Phước, thị xã Phước Long mua thức ăn thì gặp Hoàng Phi T. H nhờ T chở H mang thức ăn về nhà H tại khu P, phường P, thị xã P, tỉnh Bình Phước. T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 93K1 -01148 chở H về nhà. Sau đó, T chở H đi vào khu vực phía sau Trung tâm hành chính thị xã Phước Long. Khi đến nhà bà Lê Thị Hồng T thuộc khu phố F, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước H thấy trong sân nhà của bà T có xe mô tô biển kiểm soát 93H1-20707 của Bùi Văn H (là cháu bà T) dựng trong sân, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trong coi nên H nảy sinh ý định trộm cắp xe, H rủ T cùng thực hiện thì T đồng ý. T dừng xe, H vào dẫn bộ chiếc xe ra đường, nổ máy chạy. H điều khiển xe trộm cắp được chạy trước, còn T điều khiển xe của T chạy sau. Đến tiệm rửa xe của anh Nguyễn Văn L tại khu phố A, phường T, thị xã P, tỉnh Bình Phước, H và T để xe lại rửa rồi T chở H về nhà.

Trong lúc H vào lấy trộm thì bị bà T phát hiện, do bà T biết rõ lai lịch của H nên đã báo Cơ quan Công an. Trong quá trình điều tra H và T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Ngày 16/11/2017, Nguyễn Văn L giao nộp xe mô tô kiểm soát 93H1 – 20707 cho Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long.

Căn cứ kết luận giám định giá tài sản số 30 ngày 21/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thị xã Phước Long thì giá trị chiếc xe do H và T chiếm đoạt tại thời điểm xảy ra vụ án là 12.025.000 đồng.

Ngày 08/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 20707 cho Bùi Văn H và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 sau khi dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo T đã mang đi cầm cho đối tượng O (không rõ nhân thân lai lịch) để lấy tiền tiêu xài, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long không thu hồi được.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 mang tên Phạm Thị H cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long thu giữ được là của ông Hoàng Văn Đ, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho ông Đ.

Tại bản Cáo trạng số 12 ngày 01 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát Nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Lại Phước H về tội Trộm cắp tài sản quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 và truy tố bị cáo Hoàng Phi T về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về mức hình phạt: đề nghị tuyên bố bị cáo Lại Phước H phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù có thời hạn. Đề nghị tuyên bố bị cáo Hoàng Phi T phạm tội Trộm cắp tài sản và áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 17, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị xử phạt bị cáo H mức án từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù có thời hạn.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn Đ: xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 là của ông do ông mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Khi T mượn xe vào ngày 16/11/2017 không có nói cho ông không biết T dùng làm phương tiện phạm tội. Hiện chiếc xe trên T đã cầm cố không thu hồi được, tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu T phải bồi thường cho ông giá trị của chiếc xe T đã mượn.

Ý kiến của người làm chứng bà Lê Thị Hồng T: H là cháu của bà đến nhà chơi để xe trước nhà còn H nằm ở võng. Còn bà T và bạn gái của H là Trần Thị Diễm M hái rau ở phía bên kia đường, khoảng 20 phút sau thì phát hiện H đang đẩy xe ra khỏi nhà, bà la lên nhưng H vẫn cố tình chạy thoát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở nghiên cứu đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Tại phiên tòa bị cáo Lại Phước H, Hoàng Phi T khai nhận: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, ngày 16/11/2017, Lại Phước H cùng Hoàng Phi T khi đi đến nhà bà Lê Thị Hồng T thuộc khu phố 5, phường Long Phước, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước H thấy trong sân nhà của bà T có xe mô tô biển kiểm soát 93H1-20707 dựng trong sân, trên xe có sẵn chìa khóa và không có người trong coi nên

H nảy sinh ý định trộm cắp xe, H rủ T cùng thực hiện thì T đồng ý, H và T đã thực hiện hành vi trộm cắp xe nêu trên trót lọt. Xét lời khai của bị cáo là phù hợp với lời khai của những người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội của bị cáo. Đồng thời lời khai của bị cáo cũng phù hợp với Biên bản kiểm tra hiện trường và các chứng cứ khác có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lại Phước H, Hoàng Phi T lợi dụng sự mất cảnh giác của người khác đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người bị hại Bùi Văn H, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự.

[2].Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào tài sản hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ. Các bị cáo có đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, sẽ bị pháp luật xử lý, nhưng do lười lao động, muốn có tiền một cách nhanh chóng, các bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị 12.025.000 đồng (mười hai triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng).Do bị cáo Lại Phước H vào ngày 15/02/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù có thời hạn về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 23/2011/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của bản án nêu trên nhưng chưa được xóa án tích đến ngày 04/12/2014 lại bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù có thời hạn về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 62/2014/HSST nên bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt theo điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Lại Phước H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

Đối với bị cáo Hoàng Phi T ngày 11/4/2014 bị Tòa án nhân dân thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 02 năm tù có thời hạn về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo Bản án số 19/2014/HSST, bị cáo T đã chấp hành xong hình phạt của bản án trên (ngày 04/9/2015), áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tổ tụng hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13, thì bị cáo

đương nhiên được xóa án tích (điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự 2015) nên không áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm đối với bị cáo T mà được tính là nhân thân xấu. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long truy tố bị cáo Hoàng Phi T theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, phù hợp với pháp luật.

[3].Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo H đóng vai trò cao hơn bị cáo T. Bởi lẽ, bị cáo H là người khởi xướng nảy sinh ý định trộm cắp xerủ bị cáo T cùng thực hiện và là người trực tiếp vào nhà lấy xe, còn bị cáo T là người giúp sức tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy bị cáo H phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo T.

Xét tính chất hành vi và hậu quả do các bị cáo gây ra là nghiêm trọng. Do đó, cần xử lý với mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo H, T thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên cần áp dụng cho các bị cáo khi lượng hình.

[4].Về biện pháp tư pháp: Ngày 08/12/2017, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long đã trả xe mô tô biển kiểm soát 93H1 – 20707 cho Bùi Văn H và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 mà bị cáo T dùng làm phương tiện phạm tội là mượn của ông Hoàng Văn Đ . Khi T mượn xe vào ngày 16/11/2017 ông Đ không biết T dùng làm phương tiện phạm tội. Do vậy không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với ông Đ là có cơ sở, tại phiên tòa hôm nay ông không yêu cầu T phải bồi thường cho ông giá trị của chiếc xe T đã mượn, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5].Về vật chứng:

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 sau khi dùng làm phương tiện phạm tội, bị cáo T đã mang đi cầm cho đối tượng O (không rõ nhân thân lai lịch) để lấy tiền tiêu xài, quá trình điều tra cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long không thu hồi được nên Hội đồng xét xử kiến nghị cơ quan Cảnh sát Điều tra tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93K1 – 01148 mang tên Phạm Thị H cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Phước Long thu giữ được

là của ông Hoàng Văn Đ, xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án nên cần trả lại cho ông Đồng.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Phước Long, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phước Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. Về án phí Hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo qui định pháp luật.

[8]. Chấp nhận lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm c, khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Lại Phước H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H 48 (bốn mươi tám) tháng tù có thời hạn, thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2017.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 và về hiệu lực thi hành của Bộ luật Tố tụng hình sự số 99/2015/QH13, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam số 94/2015/QH13 khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố Hoàng Phi T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo T 24 (hai mươi bốn) tháng tù có thời hạn, thời hạn tù tính từ ngày 21/11/2017.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015

Tuyên trả lại cho ông Hoàng Văn Đ 01 Giấy phép lái xe mang tên Phạm Thị Hoa.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương, nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Bình Phước;
- VKSND Tỉnh Bình Phước
- CA thị xã Phước Long;
- VKS thị xã Phước Long
- THA thị xã Phước Long;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- THAHS thị xã Phước Long;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- HSVA Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Nghĩa